TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 144/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2019.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Văn Ghên.

- Bà: Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 15/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 432/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2019, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1986.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà Tcó mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 23/4/2019 và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành T chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bà Tcho rằng do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ

chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn về kinh tế gia đình nên bà và ông Tđã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Txin ly hôn.

Về con chung: Bà T khai bà và ông T có 02 con chung là các cháu Nguyễn Ngọc Vân A, sinh năm 2010 và Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh năm 2014. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A, bà đồng ý giao cháu Vân A cho ông Ttrực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thành T vắng mặt nhưng tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, ông trình bày:

Ông thống nhất với ý kiến và lời trình bày của bà T về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, về con chung, tài sản chung, nợ chung cũng như nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là đúng. Nay, bà T xin ly hôn, ông không đồng ý và xin hàn gắn, đoàn tụ.

Nếu Tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T thì ông đồng ý giao con chung là cháu Bảo A cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông xin nuôi dưỡng cháu Vân A, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không thất khai không có.

Tòa án không tiến hành hòa giải do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Bà Nguyễn Thị Kim T xin ly hôn với ông Nguyễn Thành T. Ông T đang cư trú tại ấp A, xã B, huyện Đ, Long An. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thành T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là phù hợp với các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung*:

[2.1] *Quan hệ hôn nhân,*

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Thành T chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn cùng năm 2007 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 09, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Trước tòa, bà Txác định không tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn.

Tại bản tự khai ông Nguyễn Thành T không đồng ý ly hôn, xin hàn gắn nhưng quá trình giải quyết vụ án ông Tkhông có biện pháp gì để hàn gắn. Tại phiên tòa, ông Tvắng mặt, chứng tỏ cả hai bên đương sự cũng không có thiện chí để hàn gắn trong khi bà T cương quyết xin ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông T không còn khả năng hàn gắn, mục đích nhân không đạt được nên bà Txin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Tvà ông Tđều thống nhất khai có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Vân A, sinh năm 2010 và Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh năm 2014. Khi ly hôn, bà T xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Bảo A và được ông T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà T đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Vân A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Vân A hiện đã đủ 07 tuổi, tại bản tự khai cháu có nguyện vọng sống với ông T khi cha, mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao cháu Vân A cho ông T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. *Về cấp dưỡng*: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự thống nhất khai không có.

[3]. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Kim T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 63, 147, 222, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo An, sinh ngày 01/6/2014; ông Nguyễn Thành T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Vân Anh, sinh ngày 19/11/2010. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004564 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND TT Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức